

QUAN ĐIỂM, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG VỀ VAI TRÒ CỦA GIAO LƯU HỘI NHẬP VĂN HÓA VỚI NƯỚC NGOÀI TRONG QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Nguyễn Thị Thanh Huyền^{1*}

¹Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

* Email: nguyenthithanhhuuyen.ussh@vnu.edu.vn

Ngày nhận bài: 07/07/2023

Ngày nhận bài sửa sau phân biện: 16/10/2023

Ngày chấp nhận đăng: 26/10/2023

TÓM TẮT

Trong quá trình lãnh đạo công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định: Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế – xã hội. Gần đây, Đảng bổ sung, coi văn hóa là sức mạnh nội sinh đảm bảo cho sự phát triển bền vững và bảo vệ Tổ quốc. Điều đó cho thấy, Đảng đã đánh giá đúng và coi trọng vai trò của văn hóa đối với sự phát triển của đất nước. Đề văn hóa phát huy được vai trò là nền tảng tinh thần của xã hội, là sức mạnh nội sinh đảm bảo cho sự phát triển đất nước bền vững, Đảng cũng đã nhiều lần chỉ rõ phải mở rộng giao lưu, hợp tác văn hóa với nước ngoài để tiếp thu những tinh hoa văn hóa của nhân loại, bồi bổ và làm giàu đẹp thêm văn hóa của quốc gia dân tộc, để cho văn hóa thực hiện tốt vai trò là cầu nối, phát triển đối ngoại, phát huy nguồn lực con người và quảng bá các giá trị văn hóa của Việt Nam với thế giới. Bài viết này sẽ hệ thống hóa và phân tích những quan điểm, chủ trương của Đảng về vai trò của giao lưu, hợp tác văn hóa với nước ngoài đối với sự phát triển văn hóa của đất nước trong quá trình đổi mới.

Từ khóa: cầu nối văn hóa, đối ngoại văn hóa, giao lưu văn hóa, hội nhập văn hóa.

VIEWPOINTS AND POLICIES OF THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM ON THE ROLE OF CULTURAL EXCHANGE AND INTEGRATION WITH FOREIGN COUNTRIES IN THE PROCESS OF COUNTRY INNOVATION AND INTERNATIONAL INTEGRATION

ABSTRACT

In the process of leading the renovation and international integration process, The Communist Party of Vietnam has declared that culture is both a goal and a driving force for socioeconomic growth. Recently, the Party added, considering culture as an endogenous force to ensure sustainable development and national defense. That shows that the Party has properly appreciated and valued the role of culture in the development of the country. To promote culture's role as the spiritual foundation of society, an endogenous force to ensure the country's long-term development, the Party has repeatedly stated that cultural exchanges and cooperation with foreign countries must be expanded in order to absorb the cultural quintessence of humanity, enriching and enriching the nation's culture. Simultaneously, it is necessary to allow culture to effectively serve as a bridge, cultivate external relations, advance human resources, and showcase Vietnam's cultural values to the world. This article will systematize and analyze the viewpoints and policies of the Party on the role of cultural exchanges and cooperation with foreign countries in the cultural development of the country during the innovation process.

Keywords: cultural bridge, cultural diplomacy, cultural exchange, cultural integration.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Lịch sử cũng đã chứng minh từ rất sớm Việt Nam đã có sự tiếp xúc và giao lưu với các nền văn minh, văn hóa lớn trong khu vực và trên thế giới. Sự phong phú đa dạng của các sắc thái văn hóa trên dải đất hình chữ S ngày nay là minh chứng rõ nét cho quá trình giao lưu văn hóa và hội nhập văn hóa với nước ngoài của Việt Nam. Thực tiễn lịch sử của nhiều quốc gia cũng đã cho thấy, mở rộng về giao lưu, tiếp biến văn hóa chẳng những làm phong phú nền văn hóa của mỗi quốc gia dân tộc mà còn thúc đẩy sự phát triển về chính trị, kinh tế, xã hội và giảm bớt các nguy cơ xung đột, bởi sự tương đồng về văn hóa làm cho người ta dễ xích lại gần nhau hơn. Hay nói cách khác, văn hóa chính là cầu nối các dân tộc, các quốc gia lại gần với nhau tạo nên mạng lưới giao lưu toàn cầu. Nhận thức rõ được điều này, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có nhiều quan điểm, chủ trương về mở rộng giao lưu văn hóa của Việt Nam với thế giới với mục tiêu vừa để tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, xây dựng và phát triển nền văn hóa dân tộc, vừa để quảng bá những giá trị văn hóa tốt đẹp của Việt Nam với thế giới, góp phần làm tăng cường vị thế, hình ảnh của Việt Nam trên trường quốc tế. Các nhà nghiên cứu đi trước đã hệ thống được các quan điểm, chủ trương của Đảng về mở rộng giao lưu văn hóa Việt Nam với nước ngoài qua các thời kỳ lịch sử cũng như đánh giá thực trạng hoạt động ngoại giao văn hóa của Việt Nam, tuy nhiên, vẫn chưa có công trình nghiên cứu hay bài viết chuyên sâu về vấn đề Quan điểm chủ trương của Đảng về vai trò của giao lưu, hội nhập văn hóa Việt Nam với nước ngoài. Đây chính là khoảng trống mà bài viết này sẽ cố gắng đề khỏa lấp.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết sử dụng một số phương pháp nghiên cứu cơ bản của khoa học lịch sử như: phương pháp lịch sử, phương pháp nghiên cứu lịch sử Đảng, phương pháp logic. Ngoài ra, bài viết cũng vận dụng một số phương pháp khác như phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh, liên ngành,... để thu thập tư liệu, xử lý thông tin và trình bày các kết quả nghiên cứu trong bài viết.

3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

3.1. Mở rộng giao lưu và hợp tác văn hóa tạo cầu nối đối ngoại

Ở thời điểm trước đổi mới, việc mở rộng các mối quan hệ giao lưu, trao đổi văn hóa với nước ngoài của Việt Nam gặp nhiều khó khăn, bởi đây là thời điểm đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế – xã hội, về mặt quan hệ quốc tế thì chúng ta vẫn đang nằm trong thế bị bao vây, cô lập từ nhiều phía do đó văn hóa Việt Nam chưa có sự phát triển mạnh mẽ. Bước vào thời kỳ đổi mới đất nước, Đảng đã có sự thay đổi về định hướng xây dựng và phát triển văn hóa, coi xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là một trong các đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Để xây dựng được một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc thì cần phải có sự mở rộng về giao lưu và hội nhập văn hóa, tiếp thu những tinh hoa văn hóa của nhân loại để làm giàu đẹp thêm văn hóa quốc gia dân tộc, tạo nền tảng để mở rộng quan hệ đối ngoại, phá thế bị bao vây, cấm vận. Sự khác biệt về tư tưởng, ý thức hệ, về quan điểm chính trị và nền tảng văn hóa đã không còn là rào cản, là lí do để khu biệt và để giải quyết các mối quan hệ quốc tế nữa.

Ngày 28/11/1987, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TW về đổi mới và nâng cao trình độ lãnh đạo, quản lí văn học, nghệ thuật và văn hóa, phát huy khả năng sáng tạo đưa văn học, nghệ thuật và văn hóa phát triển lên một bước mới. Trong Nghị quyết này, vai trò của giao lưu văn hóa được Đảng nêu rõ là “Phát triển quan hệ quốc tế về văn hóa nhằm tăng cường hiểu biết lẫn nhau và làm phong phú lẫn nhau giữa các nền văn hóa, tạo điều kiện cho văn hóa, văn nghệ nước ta có điều kiện phát triển thuận lợi hơn” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006b, tr 486–487). Nghị quyết cho thấy sự thay đổi lớn trong cách nhìn nhận về xu thế của thời đại, những sự khác biệt về tư tưởng, ý thức hệ, về quan điểm chính trị và về nền tảng văn hóa đã không còn là rào cản, là lí do để khu biệt và để giải quyết các mối quan hệ quốc tế nữa. Đảng đã nhận ra được vai trò quan trọng của việc mở rộng quan hệ quốc tế đối với sự nghiệp đổi mới và đồng thời nhận ra vai trò của giao

lưu văn hóa đối với sự phát triển vững mạnh của đất nước. Trong bối cảnh hội nhập toàn diện thì hội nhập quốc tế nói chung và hội nhập quốc tế về văn hóa nói riêng là một định hướng chiến lược lớn để xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

Văn hóa chỉ phát huy được hết tầm vóc và sức mạnh của nó khi đạt đến trạng thái trước hết là được công chúng của các nền văn hóa khác chấp nhận. Đây là cơ sở để các nước khác tăng thêm sự hiểu biết về Việt Nam và đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam. Vì vậy, ngoài việc thúc đẩy sự phát triển trong nước thì cần phải tiến hành khai thông được các mối quan hệ quốc tế. Do đó, cần đẩy mạnh giao lưu văn hóa, trao đổi văn hóa với nước ngoài để bạn bè thế giới hiểu được chúng ta, tin tưởng chúng ta và thông qua đó cải thiện quan hệ với chúng ta, đồng thời đất nước ta cũng có điều kiện hiểu rõ hơn bạn bè quốc tế là cơ sở để hợp tác về mọi mặt. Trên cơ sở của sự tin tưởng và sự cải thiện, mở rộng các mối quan hệ quốc tế, chúng ta sẽ từng bước thiết lập các mối quan hệ hợp tác, đầu tư về kinh tế, thương mại, khoa học, kỹ thuật, công nghệ,... với bạn bè quốc tế, tiến hành việc khôi phục, xây dựng và phát triển nền kinh tế trong bối cảnh đầy biến động như hiện nay.

Như vậy, giao lưu, trao đổi văn hóa có quan hệ mật thiết với việc mở rộng quan hệ quốc tế trên các lĩnh vực đối ngoại, hợp tác đầu tư kinh tế – thương mại, khoa học – kỹ thuật và công nghệ,... trên cơ sở của sự hiểu biết, thông cảm và tin tưởng lẫn nhau qua giao lưu văn hóa. Từ đó, văn hóa trở thành sức mạnh mềm của quốc gia dân tộc. Với xu hướng hội nhập, mở cửa và toàn cầu hóa thì văn hóa không chỉ thúc đẩy nền đối ngoại phát triển mà văn hóa cũng trở thành phương thức ngoại giao, đó là ngoại giao văn hóa.

Năm 2020, Chiến lược Ngoại giao văn hóa của Việt Nam được Chính phủ nêu rõ là: “Triển khai các hoạt động văn hóa do Nhà nước làm chủ đạo nhằm đạt được những mục tiêu chính trị, kinh tế, văn hóa phù hợp với yêu cầu chung của công tác đối ngoại. Nội hàm của ngoại giao văn hóa là mở đường, khai thông quan hệ với các nước và các khu vực chưa có nhiều quan hệ với ta, xúc tiến tăng cường và

làm sâu sắc hiểu biết với các quốc gia, quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam trên trường quốc tế, vận động để Việt Nam có nhiều di sản được UNESCO công nhận và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại để làm giàu bản sắc văn hóa dân tộc” (Chính phủ, 2011, tr 1). Giao lưu văn hóa vừa xây dựng lòng tin với quốc tế, vừa nâng cao vị thế đất nước trên trường quốc tế, là điều kiện để thu hẹp khoảng cách của Việt Nam với thế giới.

Giao lưu, hội nhập quốc tế về văn hóa một mặt giúp nền văn hóa của Việt Nam phát triển cả chiều sâu lẫn bề rộng, mặt khác nền văn hóa mở rộng giúp cho đời sống văn hóa của nhân dân cũng được phong phú và đa dạng. Quá trình giao lưu, hội nhập được đẩy mạnh thì văn hóa và hình ảnh đất nước, con người Việt Nam cũng được giới thiệu, truyền bá rộng rãi đến các quốc gia khác. Vì thế, đẩy mạnh giao lưu và hội nhập văn hóa là hướng đi tạo tiền đề để mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác toàn diện với các nước khác trên các lĩnh vực, từ văn hóa từng bước đưa quan hệ đối ngoại các nước đi vào chiều sâu. Đối ngoại vừa độc lập với văn hóa nhưng cũng là một phần của văn hóa. Văn hóa vừa là đối tượng của đối ngoại, đối ngoại lại ít nhiều chịu ảnh hưởng và chi phối bởi đặc điểm của nền văn hóa dân tộc. Bởi vậy, giao lưu, hợp tác và hội nhập văn hóa là cầu nối cho chính sách đối ngoại, giúp tăng cường sự hiểu biết về đối tác, tạo cơ hội để hợp tác và phát triển toàn diện các lĩnh vực.

3.2. Mở rộng giao lưu và hợp tác văn hóa để phát triển nguồn nhân lực

Nghị quyết số 5-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới và nâng cao trình độ lãnh đạo, quản lý văn học nghệ thuật và văn hóa, phát huy khả năng sáng tạo, đưa văn học nghệ thuật và văn hóa phát triển lên một bước mới (ngày 28/11/1987) đã xác định: phải “Hợp tác toàn diện về văn hóa, văn nghệ với Liên Xô, Lào, Campuchia và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, mở rộng sự giao lưu văn hóa mật thiết với Ấn Độ và các nước khu vực Đông Nam Á, mở rộng giao lưu văn hóa với các nước đang phát triển và các nước phương Tây, làm cho nhân dân ta được tiếp xúc với nhiều nền văn hóa trên thế giới. Đẩy mạnh

các hoạt động văn hóa của Việt Nam trong cộng đồng người Việt ở nước ngoài thông qua các mối quan hệ nhà nước, các tổ chức văn hóa. Tham gia tích cực hơn vào cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình vì quyền lợi của các dân tộc, của nhân dân lao động và cuộc sống của loài người” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006c, tr 487). Nghị quyết này vừa chỉ rõ các đối tượng cụ thể trong giao lưu và trao đổi văn hóa, vừa khẳng định giao lưu là cơ hội để nhân dân ta tiếp xúc với các nền văn hóa phát triển, qua đó tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại để xây dựng và phát triển con người Việt đáp ứng nhu cầu của công cuộc đổi mới đất nước.

Tiếp đó, trong bài phát biểu của Tổng Bí thư Đỗ Mười tại Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII (tháng 01/1993) đã nêu rõ vai trò của văn hóa đối với sự phát triển nguồn nhân lực: “Cùng với việc nâng cao nhận thức đối với giáo dục, chúng ta phải hiểu sâu sắc hơn nữa vai trò của văn hóa trong việc bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người, trong việc phát triển xã hội và xây dựng con người mới” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2007b, tr 354). Cũng tại Hội nghị lần này, Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhận định: “Qua mở rộng giao lưu quốc tế, thanh niên ta ngày nay có mặt mạnh cơ bản và trình độ học vấn cao hơn trước, tầm nhìn rộng, nhạy cảm với thời cuộc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2007a, tr 536). Giao lưu quốc tế nói chung và giao lưu văn hóa nói riêng là cánh cửa để đưa thế hệ trẻ, chủ nhân tương lai đất nước, nguồn nhân lực sản xuất chính của xã hội đến gần hơn với những thành tựu của nhân loại, từ đó mở mang tầm nhìn, nâng cao ý chí, mạnh dạn bút phá, đó là vai trò và cũng là ý nghĩa của việc mở rộng và giao lưu văn hóa. Đảng cũng chỉ rõ “Văn hóa và văn học – nghệ thuật có tác dụng to lớn trong việc góp phần thực hiện các nhiệm vụ cách mạng, giữ vai trò cực kì quan trọng trong việc xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, có chức năng bồi dưỡng đạo đức, tình cảm và năng lực thẩm mỹ cho con người, thỏa mãn những nhu cầu văn hóa ngày càng tăng của nhân dân.

Giai đoạn mới của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, đặc biệt là công cuộc đổi mới sâu sắc và toàn diện hiện nay đòi hỏi văn hóa,

văn nghệ nước ta phải vươn lên đáp ứng tốt nhất của nhiệm vụ cách mạng mới” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006c, tr 479). Văn hóa sẽ giúp Việt Nam tiến gần hơn với thế giới, nhờ sự hợp tác về văn hóa mà rất nhiều những chính sách, những nguồn vốn đầu tư và các điều kiện thuận lợi đã mở ra đối với nguồn nhân lực của Việt Nam. Các nước đã không ngừng đầu tư nguồn nhân lực chất lượng cao cho Việt Nam như các cam kết của các chính phủ trên thế giới, các học bổng chính phủ dành cho sinh viên Việt Nam như Australia, New Zealand, Mĩ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore,...

Bước sang thế kỉ XXI, tại Đại hội Đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ IX (2001), Đảng đã khẳng định: “Mọi hoạt động văn hóa nhằm xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện về chính trị, tư tưởng, trí tuệ, đạo đức, thể chất, năng lực sáng tạo, có ý thức cộng đồng, lòng nhân ái, khoan dung, tôn trọng nghĩa tình, có lối sống văn hóa, quan hệ hài hòa trong gia đình, cộng đồng và xã hội. Văn hóa trở thành nhân tố thúc đẩy con người tự hoàn thiện nhân cách, kế thừa truyền thống cách mạng của dân tộc, phát huy tinh thần yêu nước, có ý chí tự lực, tự cường xây dựng và bảo vệ tổ quốc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001, tr 114). Các hoạt động văn hóa, đặc biệt là giao lưu và hợp tác văn hóa đã mở đường cho những chính sách phát triển nguồn nhân lực vào nước ta, mà nguồn lực chính để phát triển văn hóa dân tộc chính là con người. Con người Việt Nam, nhất là thế hệ trẻ cần phải biết chúng ta là ai, chúng ta có thể mạnh ở đâu và cần phải làm gì để phát huy được sức mạnh nội lực đó, góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước và hội nhập quốc tế.

Sau 12 năm thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 27/11/2001 về hội nhập kinh tế quốc tế, Ban Chấp hành trung ương đã ban hành Nghị quyết số 22-NQ/TW về hội nhập quốc tế ngày 10/4/2013. Nghị quyết chỉ rõ: “Đẩy mạnh hợp tác song phương và đa phương về văn hóa, xã hội, khoa học – công nghệ, giáo dục – đào tạo, trước hết là xây dựng cộng đồng văn hóa – xã hội ASEAN, tập trung vào phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Tranh thủ sự hợp tác, hỗ trợ quốc tế, tiếp thu tri thức, nhất là tri thức về quản lí và khoa học công

nghệ, tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại” (Bộ Chính trị, 2013). Đảng đã nhấn mạnh tới yếu tố nhân lực chất lượng cao, đây là vấn đề quan trọng bởi nhân lực là yếu tố quyết định nhất đối với sự phát triển của mỗi quốc gia. Thông qua quá trình hợp tác và giao lưu văn hóa, chúng ta sẽ tiếp cận, khai thác và nâng cao được kiến thức, chuyên môn và phát triển được các kỹ năng trong đó có năng lực quản lý. Đó cũng là lý do mà Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội của Đảng, bổ sung và sửa đổi năm 2011 đã khẳng định: “Xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần tinh thần nhân văn dân chủ tiến bộ, làm cho văn hóa gắn kết chặt chẽ vào đời sống xã hội... vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức đạo đức, thể lực và thẩm mỹ ngày càng cao” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2015b).

Trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (tháng 01/2021) đã nhấn mạnh: “Hoạt động giao lưu, hợp tác và hội nhập quốc tế về văn hóa khởi sắc. Phát triển toàn diện con người Việt Nam đang từng bước trở thành trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế – xã hội” (Đảng cộng sản Việt Nam, 2021, tr 64–65). Như vậy, rõ ràng là Đảng đã nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của việc mở rộng giao lưu, hợp tác văn hóa đối với sự phát triển con người. Muốn phát triển thì buộc phải hội nhập, khước từ hội nhập đồng nghĩa với sự tụt hậu. Mục tiêu cuối cùng của hoạt động giao lưu văn hóa là vì con người, vì sự phát triển của đất nước và con người Việt Nam.

3.3. Mở rộng giao lưu và hợp tác văn hóa để thúc đẩy sự phát triển kinh tế – xã hội

Công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế ngày càng phát triển sâu rộng trong đời sống thực tiễn thì càng đòi hỏi sự phát triển cân đối, kết hợp hài hòa kinh tế với văn hóa. Do vậy, cách nhìn văn hóa là “phi sản xuất”, chỉ thụ hưởng chứ không tác động đến kinh tế, chỉ có thể phát triển như kết quả đến sau, phụ thuộc hoàn toàn các tăng trưởng kinh tế là không chính xác.

Sự phát triển của đất nước, suy đến cùng là sự phát triển của tổng hòa các lĩnh vực. Chiến lược phát triển con người là sự kết hợp hài hòa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa – xã hội, trong đó văn hóa là nhân tố bên trong với những giá trị nhân văn, vừa là mục tiêu, vừa là động lực và hệ điều tiết tăng trưởng kinh tế. Mặt khác, bản thân sự phát triển kinh tế cũng trực tiếp giải quyết nhiều vấn đề xã hội rất quan trọng như tạo việc làm, tăng thêm và điều hòa thu nhập của dân cư, xóa đói giảm nghèo,... đồng thời tạo thêm điều kiện vật chất và môi trường thuận lợi cho mọi hoạt động văn hóa. Đảng đã nêu rõ rằng: “Sự kết hợp hữu cơ kinh tế với văn hóa – xã hội là một nét truyền thống và bản sắc của dân tộc ta, một nội dung cơ bản trong định hướng xã hội chủ nghĩa của chế độ ta, phù hợp với xu thế của thời đại ngày nay” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2007c, tr 304).

Đây là những quan điểm mới và sâu sắc của Đảng về vai trò của văn hóa nói chung và của giao lưu, trao đổi văn hóa với nước ngoài nói riêng đối với sự nghiệp đổi mới đất nước. Văn hóa không chỉ là động lực tinh thần, là hoạt động, là lĩnh vực phi sản xuất nữa mà nó vừa là mục tiêu, vừa là động lực và là hệ điều tiết của sự tăng trưởng và phát triển kinh tế, là “cán cân” điều tiết, duy trì sự ổn định và phát triển bền vững của xã hội, đây được coi là một nét truyền thống và bản sắc của dân tộc, một nội dung cơ bản trong định hướng xã hội chủ nghĩa cần phải được phát huy. Giao lưu, trao đổi văn hóa do vậy không chỉ là những hoạt động đặc thù như biểu diễn nghệ thuật, xuất – nhập khẩu những ấn phẩm, phim ảnh hay các hoạt động tham quan du lịch nữa mà nó đã bao gồm trong đó cả những vấn đề về quan hệ chính trị, quan hệ hợp tác kinh tế và khoa học – kỹ thuật và công nghệ.

Hội nghị Trung ương 10 khóa IX đã kết luận: “Sự gắn kết giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng chính ổn Đảng là then chốt với không ngừng nâng cao văn hóa – nền tảng tinh thần của xã hội, tạo nên sự phát triển đồng bộ của ba lĩnh vực trên chính là điều kiện quyết định và bảo đảm cho sự phát triển toàn diện và bền vững của đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2018b, tr 432). Ngày nay, các nước trên thế giới nhận ra rằng, sự phát triển không phải chỉ được

biểu hiện bằng tiềm lực kinh tế hay quân sự mà nó còn phải được biểu hiện bằng những giá trị tốt đẹp mang tính văn hóa mà sự phát triển đó mang lại cho mỗi quốc gia dân tộc và cho loài người. Văn hóa giúp các nước tăng nhu cầu hiểu biết lẫn nhau, từ đó mà quốc tế tìm hiểu về nhau và đó chính là cửa ngõ để tìm hiểu và đầu tư kinh tế – xã hội. Với Việt Nam thì đó là điều kiện để thúc đẩy công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Từ cái bắt tay về văn hóa, mở ra cho chúng ta cơ hội hợp tác trên các lĩnh vực kinh tế, khoa học, giáo dục và đào tạo.

Trong phương hướng nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế – xã hội 5 năm 2021 – 2025 tại Đại hội toàn quốc lần thứ XIII, Đảng nhấn mạnh: cần phải “gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa... phát huy yếu tố văn hóa để thực sự là đột phá phát triển kinh tế – xã hội và hội nhập quốc tế” (Đảng cộng sản Việt Nam, 2021, tr 134). Việc mở rộng các mối quan hệ giao lưu, trao đổi và hợp tác văn hóa với nước ngoài trong thời gian qua cũng tạo thêm nhiều điều kiện để chúng ta mở rộng cả các mối quan hệ giao lưu, trao đổi và hợp tác kinh tế với các nước trong khu vực và trên thế giới. Bởi lẽ, mỗi người chúng ta khi muốn tạo ra sự thân thiện để bắt tay, hợp tác với ai đó thì sự thấu hiểu về nhau là điều tiên quyết. Sự thiết lập các mối quan hệ của một dân tộc, một đất nước với các cộng đồng dân tộc, quốc gia khác thì điều ấy càng trở nên quan trọng hơn, nhất là trong xu thế hội nhập, toàn cầu hóa hiện nay. Bởi thế, mở rộng giao lưu, trao đổi và hợp tác văn hóa góp phần đưa quan hệ Việt Nam và các nước đi vào chiều sâu, bền vững, tăng cường tình hữu nghị, sự hiểu biết, tin cậy lẫn nhau giữa nhân dân các nước với Việt Nam, đồng thời vận động thu hút đầu tư nước ngoài, khách du lịch quốc tế, trao đổi thương mại, tạo điều kiện mở rộng quan hệ hợp tác trên các lĩnh vực khác.

Thế kỉ XXI, thế giới có những biến đổi to lớn, khoa học và công nghệ có những bước nhảy vọt. Kinh tế tri thức ngày càng xây dựng được vị thế nổi bật trong quá trình phát triển. Toàn cầu hóa kinh tế đang trở thành một xu thế khách quan, các nước ngày một tham gia tích cực. Thế giới đứng trước những vấn đề phức tạp mang tính toàn cầu, vì thế, xu hướng

giao lưu, hợp tác là một thực tế khách quan, tất yếu của các quốc gia dân tộc. Là điều kiện để tiếp thu các giá trị tinh hoa văn hóa nhân loại tạo cơ hội cho các luồng văn hóa, các giá trị văn hóa du nhập vào nước ta. Hiện nay, trong cơ cấu kinh tế, du lịch có giá trị rất cao, mà có được điều đó thì vai trò quan trọng là văn hóa, chúng ta có lượng khách du lịch quốc tế lớn, bên cạnh những dịch vụ tốt, thì chính bởi yếu tố văn hóa đã thu hút du khách đến với Việt Nam. Tập trung phát triển giao lưu văn hóa để thúc đẩy các lĩnh vực thế mạnh của kinh tế Việt Nam như du lịch sinh thái, du lịch lễ hội, du lịch các làng nghề truyền thống, các triển lãm quốc tế, các sản phẩm địa phương,... điều đó cho thấy, văn hóa chính là nhân tố đảm bảo cho sự phát triển bền vững của kinh tế – xã hội.

3.4. Mở rộng giao lưu, hợp tác văn hóa để phát triển văn hóa quốc gia dân tộc

Ngày 14/01/1993, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TW về một số nhiệm vụ văn hóa, văn nghệ những năm trước mắt, về vấn đề giao lưu văn hóa. Nghị quyết đã khẳng định tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt là “phát triển văn hóa dân tộc đi liền với mở rộng giao lưu văn hóa với nước ngoài, tiếp thu những tinh hoa của nhân loại, làm giàu đẹp thêm nền văn hóa Việt Nam. Ngăn chặn và đấu tranh chống sự xâm nhập của các loại văn hóa độc hại, bảo vệ nền văn hóa dân tộc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2007b, tr 519–520). Điều này tiếp tục được Đại hội lần thứ VIII của Đảng năm 1996 quán triệt: “Trong điều kiện kinh tế thị trường và mở rộng giao lưu quốc tế, phải đặc biệt quan tâm gìn giữ và nâng cao bản sắc văn hóa dân tộc, kế thừa và phát huy truyền thống đạo đức, tập quán tốt đẹp và lòng tự hào dân tộc. Tiếp thu tinh hoa của các dân tộc trên thế giới, làm giàu đẹp thêm nền văn hóa Việt Nam” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2005, tr 494).

Trong Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế – xã hội đến năm 2000, Đảng đã nêu chính sách xây dựng và phát triển văn hóa cần “chọn lọc, giữ gìn và nâng cao tinh hoa văn hóa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam và của từng dân tộc, bảo tồn và phát triển ngôn ngữ và chữ viết của các dân tộc, tiếp thu

những giá trị văn hóa, khoa học của nhân loại. Dùng nhiều hình thức sinh động giáo dục lí tưởng, trau dồi đạo đức, bồi dưỡng tình cảm, tâm hồn và thẩm mỹ, nâng cao trình độ hiểu biết và hưởng thụ văn hóa, nghệ thuật của nhân dân, ngăn chặn các văn hóa phẩm và hoạt động nghệ thuật gây độc hại. Hình thành nếp sống và tâm lí xã hội có sức đề kháng chống những lề thói, tư tưởng lạc hậu, lối sống thấp hèn, suy đồi đạo đức. Bảo vệ nhân phẩm của phụ nữ” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2005, tr 369–370).

Bản sắc văn hóa dân tộc là vấn đề sống còn của mỗi quốc gia, trong bối cảnh toàn cầu hóa, văn hóa lại càng dễ bị tổn thương vì thế giao lưu văn hóa đồng thời cần phải đánh giá đúng tính chất của văn hóa, chỉ tiếp nhận những nét văn hóa lành mạnh, đặc sắc phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc, kiên quyết ngăn chặn bài trừ những sản phẩm hay loại hình văn hóa độc hại, ảnh hưởng tới nền văn hóa đậm tính dân tộc của Việt Nam. Kiên quyết không khoan nhượng với kẻ thù, chống lại các thế lực thù địch, chủ nghĩa đế quốc, chống lại các lực lượng phản động đang ra sức thực hiện âm mưu diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ, các thế lực ấy luôn ra sức xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, xóa bỏ Chủ nghĩa xã hội. Do đó, cần vạch trần những âm mưu, thủ đoạn phá hoại, những luận điệu độc hại của các thế lực trong và ngoài nước, khẳng định niềm tin của toàn Đảng, toàn dân vào thắng lợi của Chủ nghĩa xã hội.

Đặc biệt, trong Hội nghị Trung ương 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII đã ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 16/7/1998 về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Nghị quyết này đã nhấn mạnh vấn đề giao lưu văn hóa với nước ngoài, nêu rõ những mặt mà dân tộc ta đã làm được là: “Giao lưu với nước ngoài từng bước được mở rộng. Chúng ta đã tiếp xúc rộng rãi với những thành tựu văn hóa nhân loại, đồng thời giới thiệu với nhân dân các nước những giá trị tốt đẹp, độc đáo của Việt Nam” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2015a, tr 296). Tuy nhiên, Nghị quyết cũng nêu rõ những điểm hạn chế cơ bản là: “Giao lưu văn hóa với nước ngoài chưa

tích cực và chủ động, còn nhiều sơ hở. Số lượng văn hóa phẩm độc hại, phản động xâm nhập vào nước ta còn quá lớn, trong khi đó, số tác phẩm văn hóa có giá trị của ta đưa ra bên ngoài còn ít” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2015a, tr 300). Để khắc phục những hạn chế và phát huy những ưu điểm, Đảng đã đề ra những nhiệm vụ: “Làm tốt việc giới thiệu văn hóa, đất nước và con người Việt Nam với thế giới, tiếp thu có chọn lọc các giá trị nhân văn, khoa học, tiến bộ của nước ngoài. Phổ biến những kinh nghiệm tốt xây dựng và phát triển văn hóa của các nước. Ngăn ngừa sự xâm nhập các sản phẩm văn hóa phản động, đồi trụy” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2015a, tr 313). Đây là một nghị quyết riêng, quan trọng, được coi là “cương lĩnh” của Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa trong quá trình đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Những định hướng của Đảng thể hiện trong nghị quyết lần này đã cho thấy sự chuyển biến hết sức căn bản trong nhận thức của Đảng về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của văn hóa, đặc biệt là vấn đề giao lưu văn hóa với nước ngoài.

Tiếp đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng đã chỉ rõ thêm: “Tiếp thu tinh hoa và góp phần làm phong phú thêm nền văn hóa nhân loại. Đấu tranh chống sự xâm nhập của văn hóa độc hại... Tiếp tục đấu tranh chống các khuynh hướng sáng tác trái đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2005, tr 660). Quan điểm này một lần nữa cho thấy, Đảng đã đánh giá rất cao vai trò cũng như tầm quan trọng của văn hóa và giao lưu, trao đổi văn hóa đối với nước ngoài có mối quan hệ biện chứng, mật thiết với việc tăng cường, mở rộng quan hệ hợp tác và hội nhập quốc tế của Việt Nam trên các lĩnh vực khác nhau. Nếu trong những thập kỉ cuối của thế kỉ XX, vấn đề giao lưu văn hóa với nước ngoài được nhắc đến như một quá trình hội nhập, rộng mở sự giao lưu hợp tác với nước ngoài để trao đổi, ảnh hưởng lẫn nhau làm giàu thêm bản sắc của dân tộc thì bước sang thế kỉ XXI, giao lưu văn hóa với nước ngoài đã không dừng lại ở đó mà phát triển lên một bước mới đó là công nghiệp văn hóa. Đảng đã nhiều lần nêu rõ, “phát triển công nghiệp văn hóa nhằm khai thác và phát

huy những tiềm năng và giá trị đặc sắc của văn hóa Việt Nam, khuyến khích xuất khẩu sản phẩm văn hóa, góp phần quảng bá văn hóa Việt Nam ra thế giới” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr 148). Việt Nam đã chủ động hội nhập và tự đổi mới, hoàn thiện, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển thị trường văn hóa và công nghiệp văn hóa. Đặc biệt là ý thức về tuân thủ và thi hành pháp luật. Từ đó đa dạng hóa các hình thức văn hóa đối ngoại đưa các quan hệ quốc tế về văn hóa đi vào chiều sâu, đạt hiệu quả thiết thực nhấn mạnh yếu tố hiệu quả của quá trình giao lưu văn hóa, tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa thế giới làm phong phú thêm văn hóa dân tộc. Chủ động đón nhận, chủ động hội nhập vượt qua thách thức để giữ gìn và hoàn thiện văn hóa dân tộc. Văn hóa được coi là một sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng văn minh.

Với vai trò là Phó Chủ tịch Ủy ban liên Chính phủ và Phó Chủ tịch Đại hội đồng Công ước UNESCO nhiệm kỳ 2011 – 2015, căn cứ và thực hiện nghiêm túc công ước 2005, Công ước Bảo vệ và phát huy sự đa dạng các biểu đạt văn hóa đã được thông qua tại Kỳ họp thứ 16 Ủy ban liên Chính phủ. Ngày 09/6/2014, Đảng đã ban hành Nghị quyết số 33-NQ/TW về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, nghị quyết khẳng định: “Chủ động mở rộng hợp tác văn hóa với các nước, thực hiện đa dạng các hình thức văn hóa đối ngoại, đưa các quan hệ quốc tế về văn hóa đi vào chiều sâu, đạt hiệu quả thiết thực; tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới, làm phong phú thêm văn hóa dân tộc... Chủ động đón nhận cơ hội phát triển, vượt qua các thách thức để giữ gìn, hoàn thiện bản sắc văn hóa dân tộc; hạn chế, khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực, mặt trái của toàn cầu hóa về văn hóa” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2014). Nghị quyết đã mở đường cho nhiều chính sách và chủ trương lớn về phát triển và giao lưu văn hóa, đây là cơ sở lý luận quan trọng để bảo vệ vững chắc nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc và phát huy được những giá trị mang tầm quốc tế của văn hóa Việt Nam.

3.5. Mở rộng giao lưu về văn hóa để quảng bá, phổ biến các giá trị văn hóa Việt Nam với thế giới

Giao lưu văn hóa là một quá trình gồm hai mặt, một mặt chúng ta giao lưu để tiếp thu những giá trị văn hóa tiên tiến của nhân loại làm giàu thêm nền văn hóa vốn rất đa dạng và phong phú của Việt Nam. Mặt khác, mở rộng giao lưu về văn hóa còn là dịp để Việt Nam quảng bá, phổ biến các giá trị văn hóa Việt Nam với thế giới. Nền văn hóa Việt Nam đã có cơ hội và thực sự được cọ xát, được “đổi thoại”, giao lưu và học hỏi với nhiều nền văn hoá trên thế giới, tiếp thu được nhiều thành tựu mới, tinh hoa văn hoá của nhân loại để xây dựng và phát triển nền văn hoá nước nhà lên một tầm mới cao hơn. Các giá trị văn hoá Việt được quảng bá, truyền bá rộng rãi ra nước ngoài, khẳng định được vị thế của các giá trị văn hoá Việt trên trường quốc tế, qua đó đề cao và nâng tầm dân tộc Việt Nam với các dân tộc khác. Đó là những ý nghĩa hết sức lớn lao của việc mở rộng các mối quan hệ giao lưu, trao đổi và hợp tác văn hoá với nước ngoài.

Ngay từ Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 4 khóa VII của Đảng năm 1993 đã đề cập đến vấn đề mở rộng sự giao lưu, trao đổi văn hoá với nước ngoài theo cả hai hướng: một là, để tiếp thu những giá trị văn hoá tinh hoa nhân loại làm giàu đẹp thêm nền văn hoá Việt Nam và hai là, để quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam ra thế giới. Nghị quyết nêu rõ: “Mở rộng giao lưu văn hóa với nước ngoài dưới nhiều hình thức: giới thiệu rộng rãi những giá trị văn hóa của dân tộc ta với thế giới, đưa vào nước ta những giá trị văn hóa của nhân dân các nước; mở rộng xuất nhập khẩu văn hóa phẩm; khuyến khích việc trao đổi với nước ngoài và các đoàn văn hóa, nghệ thuật... Có quy định nghiêm ngặt bảo vệ những giá trị văn hóa của dân tộc, chống thâm nhập vào nước ta những tác phẩm xấu, độc hại” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2007b, tr 520). Đây là biện pháp thiết thực, là quan điểm mới về vai trò và nhiệm vụ của việc mở rộng giao lưu, trao đổi văn hoá của Việt Nam với nước ngoài. Mở rộng giao lưu và trao đổi, hợp tác văn hóa với nước ngoài không chỉ là tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại mà còn là để quảng bá, phổ biến các giá trị văn hoá Việt Nam, hình ảnh đất nước,

con người Việt Nam ra thế giới. Ngày 06/9/1994, Ban Bí thư đã ra Thông báo số 84-TB/TW về việc chuẩn bị đề án hợp tác với nước ngoài trên lĩnh vực văn hoá, trong đó nêu rõ: “Việc mở rộng trao đổi, hợp tác văn hoá, nghệ thuật với nước ngoài phải nhằm giới thiệu rộng rãi những giá trị của nền văn hoá dân tộc ta với các dân tộc trên thế giới, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của thế giới đối với sự nghiệp đổi mới của nước ta; đồng thời tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa của văn hoá thế giới, đáp ứng các nhu cầu về đời sống tinh thần của nhân dân ta và các yêu cầu của sự nghiệp phát triển kinh tế – xã hội nước ta trước mắt cũng như lâu dài” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2007c, tr 623). Quan điểm này cho thấy, Đảng đã không chỉ nói đến việc mở rộng quan hệ giao lưu, trao đổi hay hợp tác văn hoá theo hướng một chiều là chỉ có phản kháng/bài trừ hay tiếp nhận các giá trị văn hoá nhân loại mà Đảng đã nói tới cả vấn đề phải quảng bá, tuyên truyền những giá trị văn hoá dân tộc ra thế giới nữa. Nhiệm vụ tuyên truyền, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam, giá trị văn hoá Việt Nam ra thế giới được coi là nhiệm vụ quan trọng thứ hai trong 05 nhiệm vụ mà bản thông báo đề ra.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng năm 2006 đã tiếp tục bổ sung nhiều quan điểm về việc tiếp tục đổi mới xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Đại hội chỉ rõ: “Tích cực mở rộng giao lưu và hợp tác quốc tế về văn hóa, chống sự xâm nhập của các loại hình văn hóa phẩm độc hại, lai căng” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006a, tr 108). Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa X ngày 01/8/2007 cũng đã nêu nhiệm vụ phải “tăng cường và nâng cao chất lượng hoạt động thông tin đối ngoại... đưa được nhiều thông tin và sản phẩm văn hóa có nội dung tốt đến đồng bào ta ở nước ngoài và bạn bè quốc tế; tăng cường giới thiệu, quảng bá hình ảnh về đất nước và con người Việt Nam đến nhiều nước trên thế giới” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2017, tr 426–427). Tư tưởng này cũng được Ban Bí thư tiếp tục quán triệt trong Chỉ thị số 26-CT/TW Về tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới tháng 9/2008. Chỉ thị nêu rõ, phải: “Đẩy mạnh tuyên truyền, giới thiệu,

quảng bá hình ảnh đất nước, lịch sử, văn hóa và con người Việt Nam, tiềm năng phát triển và hợp tác của Việt Nam với cộng đồng quốc tế trên các lĩnh vực” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2018a, tr 995). Thúc đẩy quá trình giao lưu văn hóa là quan trọng nhưng cũng cần đấu tranh để chống lại các loại hình văn hóa phẩm độc hại, lai căng để giao lưu văn hóa để phát triển nền văn hóa và hạn chế những tiêu cực, bài trừ đi cái xấu.

Tại Đại hội lần thứ XIII của Đảng năm 2021 mới đây đã tiếp tục quán triệt rằng, phải: “Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về văn hóa, xây dựng Việt Nam thành địa chỉ hấp dẫn về giao lưu văn hóa quốc tế. Tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại phù hợp với thực tiễn Việt Nam, đồng thời chủ động nâng cao sức đề kháng của các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thanh, thiếu niên đối với các văn hóa phẩm ngoại lai độc hại; từng bước đưa văn hóa Việt Nam đến với thế giới” (Đảng cộng sản Việt Nam, 2021, tr 147).

Nghị quyết số 22-NQ/TW về hội nhập quốc tế ngày 10/4/2013. Nghị quyết đã chủ trương: “Hội nhập quốc tế phải nhằm củng cố môi trường hòa bình, tranh thủ tối đa các điều kiện quốc tế thuận lợi để phát triển đất nước nhanh và bền vững, nâng cao đời sống nhân dân; giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; quảng bá hình ảnh Việt Nam, bảo tồn và phát huy bản sắc dân tộc; tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia, nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của đất nước; góp phần tích cực vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới...” (Bộ Chính trị, 2013). Trong đó Đảng cũng định hướng đối với vấn đề hội nhập văn hóa: “Tăng cường quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam với bạn bè quốc tế”. Trong Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, Đảng cũng nêu nhiệm vụ “Chú trọng truyền bá văn hóa Việt Nam, dạy tiếng Việt cho người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài ở Việt Nam. Xây dựng một số trung tâm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài và trung tâm dịch thuật, quảng bá văn hóa Việt Nam ra nước ngoài” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2014).

4. KẾT LUẬN

Có thể nói, những quan điểm của Đảng về vai trò của mở rộng giao lưu văn hóa với người nước ngoài thời kì đổi mới là hết sức sâu sắc, cụ thể và cần thiết. Việc mở rộng giao lưu, trao đổi và hợp tác văn hóa với nước ngoài của Việt Nam trong thời kì đổi mới theo quan điểm, chủ trương định hướng của Đảng đã góp phần làm cho bạn bè thế giới tin tưởng và thân thiện với chúng ta hơn. Điều đó được thể hiện thông qua sự mở rộng ngày càng lớn của chúng ta trên các lĩnh vực quan hệ đối ngoại về hợp tác kinh tế, chính trị, văn hóa với bạn bè quốc tế. Từ giao lưu văn hóa với nước ngoài mà văn hóa đã thực sự trở thành cầu nối của đối ngoại đất nước, văn hóa đã tạo điều kiện để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển con người trong thời đại mới. Cũng từ giao lưu văn hóa mà chúng ta có điều kiện để phát triển kinh tế – xã hội và đặc biệt là làm giàu thêm, phong phú thêm nền văn hóa tiên tiến mang đậm bản sắc của dân tộc Việt Nam.

Qua cây cầu văn hóa, vị thế, hình ảnh của Việt Nam trên trường quốc tế đã được khẳng định, tạo sự tin tưởng với bạn bè quốc tế trong quá trình hợp tác, đầu tư để phát triển đất nước. Đảng đã khẳng định được tầm quan trọng cũng như vai trò của giao lưu văn hóa đối với sự phát triển của đất nước nói chung và sự phát triển của nền văn hóa dân tộc nói riêng trong thời kì đổi mới. Với những thành tựu đã đạt được, chúng ta có thể khẳng định rằng, các quan điểm, chủ trương của Đảng về mở rộng giao lưu, hợp tác văn hóa với nước ngoài trong thời kì đổi mới là đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với xu thế phát triển của dân tộc và thời đại, đáp ứng được nhu cầu hưởng thụ và sáng tạo văn hóa của nhân dân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Chính trị. (2013). *Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế*.
- Chính phủ. (2011). *Chiến lược ngoại giao văn hóa đến năm 2020* (Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 14 tháng 2 năm 2011 của Thủ tướng chính phủ).
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2001). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia.

- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2005). *Văn kiện Đại hội Đảng thời kì đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2006a). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2006b). *Văn kiện Đảng toàn tập: Tập 47*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2006c). *Văn kiện Đảng toàn tập: Tập 48*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2007a). *Văn kiện Đảng toàn tập: Tập 51*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2007b). *Văn kiện Đảng toàn tập: Tập 52*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2007c). *Văn kiện Đảng toàn tập: Tập 53*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2015a). *Văn kiện Đảng toàn tập: Tập 57*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2016). *Các nghị quyết của Trung ương Đảng 2011 – 2015*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2017). *Văn kiện Đảng toàn tập: Tập 66*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2018a). *Văn kiện Đảng toàn tập: Tập 67*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2018b). *Văn kiện Đảng toàn tập: Tập 69*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia.
- Đảng cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2014). *Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 9/6/2014, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2015b). *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)*.